TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2026/QĐST-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16/6/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 52/2026/TLST-KDTM ngày 03/03/2026, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH MTV S; Địa chỉ: tầng A Tháp B kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc khu chức năng số A-số A đường B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Phạm Quang D, CCCD số: 075078007337; Địa chỉ: Tòa nhà T, số A, đường T, Phường A, TP . (Địa chỉ cũ: 138 – 142, tòa nhà E, đường H, P. Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Công Ty TNHH D2. Địa chỉ: P . J Tòa nhà G, Số A N, Phường T, Quận G, Tp . (Nay là: P.J02-09 Tòa nhà G, Số A N, Phường T, Tp .).

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng N, CCCD số: 077196007990; Địa chỉ: K. H, TT. L, L, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu C, CCCD số: 038067004837; Địa chỉ: E Chung cư B, Phường P, TP ..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TNHH MTV S1 và Công Ty TNHH D2 đã ký:

Hợp Đồng Tín Dụng số: SHBVN/TB/2021/HDTD-347 ngày 07/12/2021;

Hợp Đồng Thế Chấp số: SHBVN/TB/2021/HDTC-288 ngày 07/12/2021;

Đơn rút vốn vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/12/2021;

Giấy đề nghị cấp thẻ Shihan doanh nghiệp kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ngày 07/12/2021;

2.2. Về khoản nợ: Tạm tính đến ngày 16/6/2026:

Công Ty TNHH D2 còn nợ tổng cộng là: 1.120.344.353 đồng (Một tỷ, một trăm hai mươi triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng), trong đó nợ gốc: 959.690.735 đồng, tổng nợ lãi: 160.653.618 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 110.119.533 đồng, lãi quá hạn: 50.534.085 đồng).

Công Ty TNHH D2 còn nợ Ngân hàng khoản nợ thẻ tín dụng tổng cộng là: 87.286.402 đồng (Tám mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ hai đồng), trong đó, nợ gốc là: 84.871.918 đồng, tiền lãi là: 0 đồng, và phí chậm thanh toán là: 2.414.484 đồng.

2.3. Về thời hạn thanh toán:

Công Ty TNHH D2 có nghĩa vụ và thanh toán toàn bộ số tiền phát sinh từ Hợp Đồng Tín Dụng số: SHBVN/TB/2021/HDTD-347 ngày 07/12/2021; Giấy đề nghị cấp thẻ Shihan doanh nghiệp kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ngày 07/12/2021 tạm tính đến ngày 16/6/2026 là: 1.120.344.353 đồng (Một tỷ, một trăm hai mươi triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng), trong đó nợ gốc: 959.690.735 đồng, tổng nợ lãi: 160.653.618 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 110.119.533 đồng, lãi quá hạn: 50.534.085 đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S1.

Công Ty TNHH D2 sẽ thanh toán chậm nhất là ngày 25 tháng 12 năm 2026. Theo đó, Công Ty TNHH D2 cam kết thanh toán mỗi tháng 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng, cụ thể như sau:

- Ngày 25/07/2026: thanh toán 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Ngày 25/08/2026: thanh toán 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Ngày 25/09/2026: thanh toán 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Ngày 25/10/2026: thanh toán 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Ngày 25/11/2026: thanh toán 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Ngày 25/12/2026: tất toán toàn bộ khoản vay là 970.344.353 đồng (Chín trăm bảy mươi triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng) cộng với tiền lãi phát sinh như thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: SHBVN/TB/2021/HDTD-347 ký ngày 07/12/2021.

2.4. Buộc Công Ty TNHH D2 phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV S1 số tiền gốc, lãi và phí chậm thanh toán của khoản nợ thẻ tín dụng (tạm tính đến hết ngày 16/06/2026) là: 87.286.402 đồng (Tám mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ hai đồng), trong đó, nợ gốc là: 84.871.918 đồng, tiền lãi và phí chậm thanh toán là: 2.414.484 đồng). Kể từ ngày 17/06/2026, Công Ty TNHH D2 còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi và các loại chi phí phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Điều kiện và điều khoản thẻ tín dụng cá nhân cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ thẻ chậm nhất là ngày 25 tháng 12 năm 2026.

2.5. Trường hợp Công Ty TNHH D2 vi phạm bất kỳ thỏa thuận về số tiền, thời gian, phương thức và kỳ hạn trả nợ như đã nêu trên, Ngân hàng TNHH MTV S1 có quyền tiếp tục thực hiện đấu giá tài sản để thu hồi nợ hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành

án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: chiếc xe ô tô hiệu MERCEDES -C300 AMG, 05 chỗ, màu xám, biển số: 51K-052.18; số khung: RLMWF8DX2MV009940; số máy: 26492030382604 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50 067851, do Phòng cảnh sát giao thông CA. TP . cấp ngày 07/12/2021 đứng tên C1 TÒA NHÀ HTC SÀI GÒN.

2.6. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được dùng để thanh toán các khoản nợ gốc và lãi của Công Ty TNHH D2 theo Hợp Đồng Tín Dụng số: SHBVN/TB/2021/HDTD-347 ngày 07/12/2021; Giấy đề nghị cấp thẻ Shihan doanh nghiệp kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ngày 07/12/2021 đối với Ngân hàng TNHH MTV S1. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công Ty TNHH D2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp Đồng Tín Dụng số: SHBVN/TB/2021/HDTD-347 ngày 07/12/2021; Giấy đề nghị cấp thẻ Shihan doanh nghiệp kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ngày 07/12/2021 tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

2.7. Trường hợp sau khi phát mãi các tài sản đảm bảo để thu hồi số nợ là: chiếc xe ô tô hiệu MERCEDES -C300 AMG, 05 chỗ, màu xám, biển số: 51K-052.18; số khung: RLMWF8DX2MV009940; số máy: 26492030382604 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50 067851, do Phòng cảnh sát giao thông CA. TP . cấp ngày 07/12/2021 đứng tên C1 TÒA NHÀ HTC SÀI GÒN để thanh toán cho khoản nợ của Công Ty TNHH D2 mà số tiền thu được từ việc phát mãi này mà còn dư thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công Ty TNHH D2.

2.8. Trường hợp Công Ty TNHH D2 đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TNHH MTV S1 thì Ngân hàng TNHH MTV S1 có trách nhiệm xóa thế chấp và trả bản chính giấy tờ sau cho Công Ty TNHH D2: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50 067851, do Phòng cảnh sát giao thông CA. TP . cấp ngày 07/12/2021 đứng tên C1 TÒA NHÀ HTC SÀI GÒN.

2.9. Về chi phí tố tụng:

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng; Bị đơn Công Ty TNHH D2 tự nguyện chịu. Nguyên đơn đã nộp số tiền 5.000.000 đồng. Bị đơn Công Ty TNHH D2 phải hoàn trả số tiền 5 .000.000 đồng cho Ngân hàng TNHH MTV S1. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.10. Về án phí:

Bị đơn Công Ty TNHH D2 phải chịu tiền án phí dân sự là 24.114.461 đồng.

Hoàn lại Ngân hàng TNHH MTV S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.996.835 đồng theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013565 ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân D1